

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN H. BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1019/BVBC

Bình Chánh, ngày 01 tháng 8 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện huyện Bình Chánh.

Số Giấy phép hoạt động: 03212/HCM-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 7 năm 2019.

Địa chỉ: Số 1, đường số 1, Khu Trung tâm hành chính, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Tổng Quốc Đăng Khoa

Điện thoại liên hệ: 028.37600312 Email: vanthubvbc@gmail.com

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ đa khoa chưa được cấp giấy phép hành nghề.
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Danh mục kèm theo – Phụ lục 2)
3. Các nội dung thực hành ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không.
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 40 người
5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 36.000.000 đồng/khóa

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo bản công bố:

Phụ lục 1: Nội dung đào tạo thực hành chi tiết để cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

Phụ lục 2: Danh sách người hướng dẫn thực hành đạt yêu cầu tại bệnh viện đáp ứng yêu cầu hướng dẫn thực hành.

Phụ lục 3: Danh mục các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hướng dẫn thực hành.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH./



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA
Cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện huyện Bình Chánh**

(Đính kèm Bản công bố số 1019/BVBC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện huyện Bình Chánh)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Bệnh viện huyện Bình Chánh là bệnh viện hạng II, trực thuộc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh với quy mô 400 giường bệnh, nằm hướng Tây TP. Hồ Chí Minh với khoảng 454 nhân sự bao gồm bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng dày dặn kinh nghiệm và có tâm với nghề và luôn đặt bệnh nhân làm trọng tâm mọi hoạt động của bệnh viện. Cụ thể Chuyên khoa 2: 14 người; Thạc sĩ và Chuyên khoa 1: 50 người

Bệnh viện đã thực hiện hầu hết các kỹ thuật theo phân tuyến với nhiều chuyên khoa sâu và các trang thiết bị hiện đại, kết hợp với các bệnh viện tuyến trên như Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Bệnh viện Bình Dân, Bệnh viện Hùng Vương, Bệnh viện Trung Vương, Bệnh viện Chấn Thương Chỉnh hình, Bệnh viện Tai Mũi Họng, . . . phát triển kỹ thuật mới, tiên tiến như mổ nội soi, nội soi dạ dày, đại tràng, tiêu hóa chẩn đoán và can thiệp phẫu thuật thay khớp háng và khớp gối, các phẫu thuật kết hợp xương; Các kỹ thuật chuyên sâu về Tim mạch: Can thiệp tim mạch, đặt stent, đặt máy tạo nhịp; về hồi sức cấp cứu: hạ thân nhiệt chỉ huy, tiêu sợi huyết, ...; chụp X quang kỹ thuật số, chụp MRI, CT Scanner, mổ trĩ bằng phương pháp Longo, nội soi chẩn đoán thuộc chuyên khoa Tai Mũi Họng, xét nghiệm huyết học, sinh hóa nhiều thông số; Phục hồi chức năng.

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Chương II Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ; phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh là bác sĩ y khoa do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định tại khoản 1 Điều 11 Chương III Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn của Sở Y tế tại công văn 3790/SYT-TCCB. Bệnh viện huyện Bình Chánh tự rà soát và nhận thấy đủ điều kiện để tổ chức chương trình hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y khoa.

Thời gian hoàn thành của chương trình là 12 tháng (tương đương 1.920 tiết) theo hình thức tập trung, liên tục tại Bệnh viện, bao gồm thời gian học lý thuyết, thực hành lâm sàng. Học viên được đánh giá cả phần chuyên môn lẫn phần đạo đức nghề nghiệp. Học viên hoàn thành chương trình được cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành tại Bệnh viện.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Yêu cầu về kiến thức

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh (bao gồm chẩn đoán và lọc bệnh ban đầu để xử lý hoặc chuyển tuyến phù hợp và kịp thời; điều trị; chăm sóc; phòng ngừa).
- Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán ban đầu, chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp.
- Lập kế hoạch điều trị, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh.
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ đa khoa, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.
- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.
- Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.

3. Yêu cầu về thái độ:

- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.
- Tôn trọng, thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để học hỏi liên tục.
- Khiêm tốn, sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành nghề nghiệp.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

Bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ đa khoa chưa được cấp giấy phép hành nghề.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 12 THÁNG Y KHOA

1. Khung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của bác sĩ y khoa là 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

STT	KHUNG NỘI DUNG THỰC HÀNH		TỔNG SỐ TIẾT	THỜI GIAN THỰC HÀNH
1	Thực hành lâm sàng Hồi sức cấp cứu; Kết hợp tập huấn kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề, ... Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Hồi sức cấp cứu.	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực - Chống độc	480 tiết	03 tháng (12 tuần)
2	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Nội khoa.	Khoa Nội Tổng hợp (320 tiết)	320 tiết	02 tháng (08 tuần)
3	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên Ngoại khoa.	Khoa Ngoại Tổng hợp (160 tiết) Khoa Chấn thương chỉnh hình (160 tiết)	320 tiết	02 tháng (08 tuần)
4	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	Khoa Phụ sản (320 tiết)	320 tiết	02 tháng (08 tuần)

STT	KHUNG NỘI DUNG THỰC HÀNH		TỔNG SỐ TIẾT	THỜI GIAN THỰC HÀNH
	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa.			
5	Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên khoa Nhi.	Khoa Nhi (320 tiết)	320 tiết	02 tháng (08 tuần)
6	Thực hành lâm sàng một số kỹ thuật của chuyên khoa: Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Mắt, Da Liễu, Tâm Thần Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành mỗi chuyên khoa.	Khoa Khám bệnh: Phòng khám Da liễu; Phòng khám YHCT – PHCN, Phòng khám mắt, Phòng khám Răng hàm mặt (120 tiết) và Tâm thần (40 tiết) Ghi chú: - 03 tuần thực hành tại Bệnh viện Bình Chánh (120 tiết) - 01 tuần thực hành Bệnh viện Tâm Thần (40 tiết)	160 tiết	01 tháng (04 tuần)
Thi tốt nghiệp (lý thuyết và thực hành) lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.			16 tiết	04 buổi
Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh (1+2+3+4+5+6)			1.920 tiết	48 tuần

Ghi chú: Tổng số khối lượng học tập là 48 tuần (8 tiết/ngày x 5 ngày/tuần) tương đương 1.920 tiết.

2. Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

STT	Nội dung	Phân công giảng dạy	Số tiết học
I	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ y khoa.	Phòng Tổ chức cán bộ Phòng Kế hoạch tổng hợp	04 tiết
Bài 2	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyển viện...	Phòng Kế hoạch tổng hợp	02 tiết
Bài 3	Quy định về bảo hiểm y tế.	Phòng Kế hoạch tổng hợp	02 tiết
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cập nhật kiến thức y khoa liên tục	Phòng Tổ chức cán bộ	02 tiết
Bài 5	Quy trình báo động đỏ nội viện, liên viện.	Phòng Kế hoạch tổng hợp	02 tiết
II	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: - Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe; - Quản lý cảm xúc; - Thực hành tình huống (đóng vai).	Phòng Tổ chức cán bộ	04 tiết
Bài 7	Kỹ năng tự đào tạo.	Phòng Kế hoạch tổng hợp	02 tiết
Bài 8	Y học chứng cứ.		02 tiết

STT	Nội dung	Phân công giảng dạy	Số tiết học
Bài 9	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa.	Phòng Quản lý chất lượng	04 tiết
Bài 10	Kiểm soát nhiễm khuẩn.	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	02 tiết
Bài 11	Tham vấn tiêm chủng.	Phòng tiêm chủng	02 tiết
TỔNG			28 tiết

3. Thực hành chuyên môn:

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực - Chống độc	Bài 1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn	1. Trình bày các dấu hiệu xác định ngừng tuần hoàn. 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản. 3. Mô tả cách xử lý đường thở sử dụng các dụng cụ đúng cách 4. Xác định và xử trí được nhịp sốc điện và nhịp không sốc điện được. 5. Xác định cách sử dụng các thuốc trong hồi sức ngưng hô hấp tuần hoàn.	480 tiết	4		36
	Bài 2. Cấp cứu dị vật đường thở	1. Trình bày được các dấu hiệu tắc không hoàn toàn và tắc hoàn toàn để phát hiện người bệnh dị vật đường thở 2. Trình bày các phương pháp cấp cứu dị vật đường thở theo đúng nguyên tắc 3. Thực hành thành thạo các kỹ năng sơ cấp cấp cứu dị vật đường thở		4		36
	Bài 3. Cấp cứu	1. Định nghĩa tự sát, chẩn đoán bệnh, triệu chứng và bệnh cơ thể		4		36

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	bệnh nhân tự sát	2. Xử trí bệnh nhân tự sát (hóa dược, loạn thần, rối loạn nhân cách, choáng điện) 3. Chăm sóc người bệnh tự sát				
	Bài 4. Tiếp cận chấn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng Khám bệnh bỏng, chấn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng;	1. Trình bày các nguyên nhân gây bỏng. 2. Phân độ nặng của bỏng (diện tích, độ sâu, vị trí). 3. Đánh giá được tình trạng nguy kịch của bệnh nhân tại khoa cấp cứu. 4. Thực hành xác định cách xử trí cho bệnh nhân bỏng tại khoa cấp cứu.		4		36
	Bài 5. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa	1. Trình bày các triệu chứng lâm sàng gợi ý chấn thương bụng. 2. Mô tả các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng xác định chấn thương ổ bụng và nguyên tắc thực hiện. 3. Trình bày tình trạng sốc chấn thương để can thiệp hồi sức kịp thời. 4. Xác định các nguyên tắc xử trí cấp cứu chấn thương bụng kín, hở.		4		36
	Bài 6. Phân loại bệnh: Trình bày dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu	1. Trình bày các nguyên tắc chính khi tiếp cận và xử trí BN cấp cứu. 2. Trình bày các nguyên tắc cần tuân thủ để tránh các sai lầm. 3. Rèn luyện kỹ năng thăm khám và cấp cứu bệnh nhân theo 2 bước (primary và secondary). 4. Rèn luyện tác phong khẩn trương và phản ứng theo trình tự.		4		36
	Bài 7. Suy hô hấp	1. Trình bày định nghĩa, triệu chứng và phân loại 03 kiểu suy hô hấp 2. Liệt kê các nguyên nhân theo cơ chế bệnh sinh của từng kiểu hô hấp 3. Xử trí ban đầu 1 ca suy hô hấp cấp chuẩn theo trình tự ABC.		4		30

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	Bài 8. Rối loạn tri giác	1. Trình bày các trạng thái ý thức trên lâm sàng 2. Trình bày sinh bệnh học của Hôn mê 3. Đánh giá tình trạng Bệnh nhân theo thang điểm Glasgow 4. Trình bày các nguyên nhân thường gặp của Hôn mê 4. Xử trí ban đầu trong trường hợp Hôn mê thường gặp		4		30
	Bài 9. Sốc	1. Trình bày phân loại sốc và các nguyên nhân gây sốc 2. Phân tích bệnh sinh của sốc 3. Trình bày tiếp cận và xử trí ban đầu bệnh nhân sốc		6		30
	Bài 10. Co giật	1. Trình bày các tổn thương thường gặp khi bị co giật, giật 2. Phân tích các bước xử trí một trường hợp bị co giật, tại chỗ 3. Trình bày các bước sơ cứu và di chuyển bệnh nhân tại bệnh viện		4		30
	Bài 11. Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật)	1. Trình bày định nghĩa ngộ độc cấp 2. Tiếp cận bệnh nhân ngộ độc cấp và xử trí chung 3. Trình bày 05 hội chứng ngộ độc, các antidote của một số chất độc Rắn độc cắn: 1. Liệt kê các đặc điểm phân biệt rắn độc và rắn không độc 2. Mô tả 02 đặc điểm họ rắn độc và triệu chứng khi bị rắn cắn 3. Xử trí khi bị rắn cắn Ong đốt: 1. Mô tả đặc điểm phân biệt 02 loài ong và thành phần nọc độc 2. Chẩn đoán và xử trí các tình trạng cấp cứu do ong đốt		4		30

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		3. Liệt kê các dấu hiệu nặng do ong đốt và cách xử trí Điện giật: 1. Trình bày các tổn thương thường gặp khi bị điện giật 2. Trình bày các bước xử trí trường hợp điện giật tại chỗ và khi vào bệnh viện. Đuối nước: 1. Trình bày các yếu tố nguy cơ gây đuối nước 2. Trình bày cơ chế bệnh sinh đuối nước 3. Liệt kê các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng đuối nước 4. Trình bày các phương pháp sơ cứu ban đầu, phân loại bệnh phải nhập viện, các biện pháp điều trị				
	Bài 12. Rối loạn điện giải, kiểm toan	1. Trình bày định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị các rối loạn nước điện giải, toan kiềm thường gặp 2. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị 1 trường hợp rối loạn nước điện giải và thăng bằng kiểm toan trên lâm sàng		4		30
	Bài 13: Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ	1. Trình bày khái niệm nguyên nhân thông khí hỗ trợ, đặt nội khí quản 2. Cài đặt một số chỉ số cơ bản máy thở.		4		30
2. Nội Tổng hợp	Bài 1. Xơ gan.	1. Kể tên các nguyên nhân thường gặp của xơ gan, các triệu chứng lâm sàng của xơ gan 2. Liệt kê và phân tích được 4 nhóm CLS, chẩn đoán xác định và phân biệt 3. Biết tiên lượng bệnh theo Child- Pugh	320 tiết	2		6

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Tổng số	Lý thuyết	Lab	BV
		4. Liệt kê các biến chứng thường gặp, các nguyên tắc điều trị				
	Bài 2. Loét dạ dày, tá tràng	1. Trình bày cơ chế bệnh sinh và các nguyên nhân chính gây loét dạ dày - tá tràng. 2. Xác định mục tiêu điều trị và nguyên tắc điều trị loét dạ dày - tá tràng. 3. Trình bày cơ chế tác động và cách sử dụng các nhóm thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng.		2		6
	Bài 3. Viêm tụy cấp	1. Trình bày cơ chế và bệnh nguyên của bệnh, nguyên nhân gây viêm tụy cấp 2. Mô tả triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và các biến chứng viêm tụy cấp		2		6
	Bài 4. Xuất huyết tiêu hóa trên do loét dạ dày, tá tràng	1. Nhận diện sớm các triệu chứng của xuất huyết tiêu hóa. 2. Đánh giá mức độ xuất huyết tiêu hóa dựa trên các dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng và các thang điểm tiên lượng. 3. Thực hành các nguyên tắc xử trí xuất huyết tiêu hóa trên và điều trị cụ thể các trường hợp xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng. 4. Chỉ định nội soi đúng thời điểm và kể tên các phương pháp nội soi cầm máu.		2		10
	Bài 5. Xuất huyết tiêu hóa dưới	1. Chẩn đoán xác định và phân độ nặng XHTH dưới 2. Chẩn đoán nguyên nhân XHTH dưới 3. Nguyên tắc điều trị XHTH dưới		2		6
	Bài 6. Viêm dạ dày Hp (+)	1. Trình bày định nghĩa viêm dạ dày, những triệu chứng lâm sàng liên quan đến viêm dạ dày H.Pylori		2		6

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		2. Chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng để chẩn đoán bệnh viêm dạ dày H.Pylori 3. Trình bày các phác đồ điều trị cụ thể				
	Bài 7. Tiêu chảy cấp	1. Trình bày định nghĩa, cơ chế, nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, cách phòng bệnh tiêu chảy cấp 2. Trình bày triệu chứng và chẩn đoán tiêu chảy cấp 3. Trình bày cách điều trị; Vận dụng xử trí cụ thể.		2		6
	Bài 8. Trào ngược dạ dày - thực quản	1. Trình bày định nghĩa, cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân 2. Trình bày phân độ theo Forrest 3. Chẩn đoán bệnh và các biến chứng của bệnh 4. Điều trị viêm thực quản trào ngược		2		6
	Bài 9. Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới	1. Trình bày định nghĩa, nguyên nhân gây viêm đường hô hấp 2. Phân loại các nguyên nhân gây trên đường hô hấp, và các triệu chứng thường gặp 3. Điều trị và cách phòng bệnh viêm đường hô hấp		4		12
	Bài 10: Giãn phế quản	1. Trình bày định nghĩa giãn phế quản 2. Trình bày nguyên nhân giãn phế quản, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị 3. Chẩn đoán và điều trị được 1 case lâm sàng giãn phế quản, tiên lượng 4. Các phương pháp điều trị giãn phế quản, thuốc sử dụng theo phác đồ.		2		6
	Bài 11. Ho ra máu	1. Trình bày định nghĩa ho ra máu 2. Trình bày phân độ ho ra máu và các nguyên nhân gây ho ra máu		2		6

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		3. Chẩn đoán được 1 case lâm sàng ho ra máu 4. Trình bày các phương pháp điều trị ho ra máu				
	Bài 12. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1. Nếu các triệu chứng lâm sàng của COPD, cơ chế gây bệnh, chẩn đoán và điều trị 2. Phân tầng các cấp độ giai đoạn bệnh 3. Trình bày và hướng dẫn được phòng ngừa đợt cấp		4		12
	Bài 13. Hen phế quản	1. Trình bày các triệu chứng lâm sàng và CLS của bệnh hen 2. Phân tích được sự thay đổi các trị số trên hô hấp ký điển hình của bệnh hen 3. Trình bày các thể lâm sàng của hen phế quản 4. Kê đơn và giải thích được cách lựa chọn thuốc cho 1 trường hợp HPQ ổn định điều trị ngoại trú.		2		6
	Bài 14. Động kinh	1. Phân biệt được cơn co giật và bệnh động kinh. 2. Trình bày đặc điểm lâm sàng của một số dạng cơn động kinh thường gặp. Trình bày nguyên tắc điều trị và sử dụng thuốc chống động kinh		2		6
	Bài 15. Viêm màng não mủ	1. Trình bày dịch tễ học của viêm màng não mủ 2. Chẩn đoán viêm màng não mủ 3. Điều trị viêm màng não mủ 4. Lưu đồ tiếp cận bệnh viêm màng não mủ 5. Tiên lượng và phòng ngừa		2		6
	Bài 16. Đột quỵ	1. Trình bày khái niệm đột quỵ thiếu máu não			2	10

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	thiếu máu não	2. Các triệu chứng lâm sàng của bệnh, những dấu hiệu cho thấy biểu hiện của sự đột quy thiếu máu não 3. Các lựa chọn, sử dụng kháng sinh thích hợp trong điều trị đột quy máu não 4. Lựa chọn các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm để chẩn đoán bệnh đột quy thiếu máu não				
	Bài 17. Đột quy xuất huyết não tự phát	1. Trình bày khái niệm đột quy xuất huyết não tự phát 2. Trình bày các nguyên nhân, các triệu chứng lâm sàng dấu hiệu cho biết đột quy xuất huyết não tự phát 3. Các chẩn đoán xác định lâm sàng và cận lâm sàng, các chẩn đoán phân biệt với đột quy thiếu máu não cấp 4. Phân biệt tổn thương tăng đậm độ CT não không cản quang: Dị vật, kim loại,...		2		6
	Bài 18: Tăng huyết áp.	1. Phân loại tăng huyết áp và mục tiêu điều trị 2. Trình bày các biện pháp điều trị 3. Phân tích vai trò từng nhóm thuốc trong điều trị tăng huyết áp vô căn và tăng huyết áp ở đối tượng đặc biệt: người cao tuổi, phụ nữ có thai 4. Kể các tương tác thuốc phổ biến trong điều trị tăng huyết áp		4		12
	Bài 19: Hội chứng mạch vành cấp.	1. Kể tên các bệnh trong Hội chứng vành cấp, các dạng đau thắt ngực không ổn định 2. Nắm được cơ chế sinh bệnh học chính, kể tên các triệu chứng lâm sàng 3. Nắm được các xét nghiệm chính, nhớ các tiêu chuẩn chẩn đoán mạch vành cấp, phân biệt sự khác biệt giữa đau thắt ngực không ổn định và NMCT cấp không ST chênh lên		2		8

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		4. Kể được một số chẩn đoán phân biệt, phân độ Killip				
	Bài 20. Bệnh mạch vành mạn ổn định	1. Trình bày định nghĩa và phân loại hội chứng động mạch vành mạn theo hướng dẫn của ESC. 2. Phân tích các xét nghiệm giúp chẩn đoán hội chứng động mạch vành mạn. 3. Trình bày chỉ định chụp và can thiệp hội chứng động mạch vành mạn. 4. Áp dụng sơ đồ tiếp cận điều trị trong hội chứng động mạch vành mạn.		2		8
	Bài 21. Suy tim	1. Trình bày khái niệm, nguyên nhân, yếu tố thúc đẩy và các bệnh cảnh lâm sàng của suy tim cấp và mạn 2. Tiếp cận ban đầu chẩn đoán 1 trường hợp nghi ngờ suy tim cấp và mạn 3. Xử trí 1 trường hợp suy tim cấp cụ thể.		2		8
	Bài 22. Rối loạn nhịp nguy hiểm.	1. Liệt kê phân loại rối loạn nhịp 2. Trình bày triệu chứng do loạn nhịp tim 3. Nhận dạng các rối loạn nhịp tim thường gặp		2		8
	Bài 23. Bệnh lý van tim, Trình bày và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp	1. Phân loại phù phổi cấp (OAP), các nguyên nhân do van tim 2. Tiếp cận chẩn đoán bệnh nhân OAP 3. Đánh giá giai đoạn, độ nặng hở van tim 4. Xử trí trường hợp OAP, trình bày chỉ định phẫu thuật bệnh lý van tim hay gặp		2		8
	Bài 24. Bệnh đái tháo đường	1. Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh của bệnh ĐTĐ 2. Nêu được các tiêu chuẩn chẩn đoán và những điểm khác nhau giữa ĐTĐ 1 và ĐTĐ 2 3. Kể tên các biến chứng của ĐTĐ		4		12

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		4. Trình bày được phương pháp điều trị ĐTĐ				
	Bài 25. Bệnh lý tuyến giáp (Suy giáp, Basedow,...)	1. Trình bày các nguyên nhân, chẩn đoán các bệnh tuyến giáp hay gặp (Suy giáp, Basedow,...) 2. Điều trị Các bệnh tuyến giáp hay gặp tại Bệnh viện		2		8
	Bài 26. Hôn mê do tiểu đường	1. Trình bày triệu chứng, yếu tố thuận lợi, chẩn đoán một trường hợp bệnh nhân hôn mê/ ĐTĐ. 2. Xử trí cấp cứu và theo dõi bệnh nhân hôn mê/ĐTĐ 3. Trình bày yếu tố nguy cơ, các phòng ngừa.		2		8
	Bài 27. Hạ đường huyết.	1. Nêu được các triệu chứng và nguyên nhân của hạ đường huyết 2. Phát hiện được các yếu tố nguy cơ của hạ đường huyết 3. Thực thi được các chiến lược điều trị và phòng ngừa hạ đường huyết 4. Các xét nghiệm cận lâm sàng để xác định yếu tố hạ đường huyết		2		6
	Bài 28. Bệnh lý tuyến thượng thận suy vỏ thượng thận cấp, mạn	1. Trình bày nguyên nhân, yếu tố thuận lợi, chẩn đoán suy tuyến thượng thận cấp và mạn 2. Xử trí suy tuyến thượng thận cấp, mạn		2		6
	Bài 29. Hội chứng thận hư	1. Trình bày 2 nhóm nguyên nhân gây HCTH 2. Kể các triệu chứng lâm sàng và phân tích cận lâm sàng của HCTH 3. Tiếp cận chẩn đoán Hội chứng thận hư (HCTH). 4. Trình bày 6 biến chứng của HCTH 5. Trình bày các phương pháp điều trị HCTH		2		6

PHÒNG
VIỆN
Y HỌC
HÀNG

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	Bài 30. Viêm cầu thận cấp	1. Trình bày 7 nguyên nhân gây viêm cầu thận cấp. 2. Trình bày đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng viêm cầu thận cấp do nhiễm khuẩn. 3. Trình bày chẩn đoán viêm cầu thận cấp do nhiễm khuẩn. 4. Trình bày nguyên tắc điều trị viêm cầu thận cấp do nhiễm khuẩn.		2		6
	Bài 31. Nhiễm trùng tiểu.	1. Trình bày được nguyên tắc chung, và các trường hợp liên quan đến triệu chứng Nhiễm trùng tiểu 2. Các chẩn đoán và phương pháp điều trị các trường hợp nặng (viêm bàng quang biến chứng, viêm đài bể thận cấp,...) 3. Các phương pháp điều trị theo phác đồ điều trị Nhiễm trùng tiểu 4. Sử dụng kháng sinh hợp lý theo phác đồ Nhiễm trùng tiểu 5. Các biện pháp phòng ngừa Nhiễm trùng tiểu		2		8
	Bài 32. Chẩn đoán và điều trị bệnh COVID-19, những kiến thức cơ bản hậu COVID-19 và người mắc bệnh dịch mới nổi.	1. Tổng quan về SARS-CoV-2/COVID-19 2. Trình bày được các đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân mắc COVID-19 3. Các xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2 4. Phòng ngừa và dự phòng COVID-19 5. Điều trị bệnh nhân COVID-19 nhẹ và trung bình 6. Oxy liệu pháp và hỗ trợ hô hấp không xâm nhập ở bệnh nhân COVID-19 nặng 7. Thông khí xâm lấn ở bệnh nhân ARDS do COVID-19 8. Hệ tim mạch và COVID-19 9. Hỗ trợ huyết động và sử dụng dịch truyền trong COVID-19		4		12

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		10. Tổn thương thận cấp ở bệnh nhân COVID-19 11. Rối loạn điện giải ở bệnh nhân COVID-19				
3. Ngoại Tổng hợp	Bài 1. Bệnh lý gan, mật, tụy, lách. Chấn thương bụng	1. Trình bày các đặc điểm thương tổn trong chấn thương gan, mật, tụy, lách 2. Trình bày cách khám và theo dõi một bệnh nhân chấn thương bụng kín 3. Chẩn đoán được một bệnh nhân có thương tổn cơ quan trong ổ bụng 4. Trình bày chỉ định điều trị cho bệnh nhân có chấn thương tạng đặc		2		8
	Bài 2. Hiểu biết một số vấn đề về bệnh lý ung thư và kế hoạch điều trị	1. Nêu định nghĩa một số bệnh lý ung thư hay gặp 2. Trình bày các đặc điểm, dấu hiệu bệnh ung thư, nguyên nhân sinh bệnh ung thư, ... một số bệnh lý ung thư hay gặp ở Bệnh viện 3. Trình bày các phác đồ điều trị bệnh ung thư theo sinh lý bệnh của người bệnh các bệnh hay gặp		2		8
	Bài 3. Viêm ruột thừa cấp, viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ	1. Trình bày sinh lý bệnh của bệnh viêm ruột thừa cấp 2. Chẩn đoán được viêm ruột thừa cấp 3. Chẩn đoán được viêm ruột thừa cấp có biến chứng 4. Trình bày các chẩn đoán phân biệt của viêm ruột thừa cấp 5. Trình bày nguyên tắc và phương pháp điều trị bệnh	160 tiết	2		8
	Bài 4. Viêm phúc mạc do thủng dạ dày	1. Trình bày nguyên nhân – yếu tố thuận lợi 2. Chẩn đoán được viêm phúc mạc do thủng dạ dày 3. Trình bày nguyên tắc và các phương pháp điều trị		2		8
	Bài 5. Thoát vị bẹn	1. Trình bày giải phẫu vùng bẹn 2. Trình bày triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của thoát vị bẹn		2		8

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		3. Kể các phương pháp điều trị cơ bản của thoát vị bẹn				
	Bài 6. Trĩ	1. Trình bày giải phẫu của vùng hậu môn liên quan đến trĩ 2. Trình bày cơ chế bệnh sinh, chú ý thuyết trượt đệm hậu môn 3. Kể tên các phân loại bệnh trĩ 4. Trình bày cách khám, các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng 5. Kể tên và nguyên tắc điều trị của các phương pháp trĩ		2		8
	Bài 7. Chấn thương vết thương bụng, bụng ngoại khoa Xuất huyết nội	1. Trình bày các triệu chứng lâm sàng gợi ý chấn thương bụng. 2. Mô tả các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng xác định chấn thương ổ bụng và nguyên tắc thực hiện. 3. Trình bày tình trạng sốc chấn thương để can thiệp hồi sức kịp thời. 4. Xác định các nguyên tắc xử trí cấp cứu chấn thương bụng kín, hở.		2		8
	Bài 8. Xuất huyết tiêu hóa trên	1. Nhận diện sớm các triệu chứng của xuất huyết tiêu hóa. 2. Đánh giá mức độ xuất huyết tiêu hóa dựa trên các dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng và các thang điểm tiên lượng. 3. Thực hành các nguyên tắc xử trí xuất huyết tiêu hóa trên và điều trị cụ thể các trường hợp xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng. 4. Chỉ định nội soi đúng thời điểm và kể tên các phương pháp nội soi cầm máu.		2		8
	Bài 9. Xuất huyết tiêu hóa dưới	1. Chẩn đoán xác định và phân độ nặng XHTH dưới 2. Chẩn đoán nguyên nhân XHTH dưới 3. Nguyên tắc điều trị XHTH dưới		2		8
	Bài 10. Tiếp cận	1. Tiếp cận trường hợp bứt rứt trên lâm sàng		2		8

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	bệnh lý cận bướu giáp, bệnh lý mạch máu	2. Trình bày một số bệnh lý mạch máu hay gặp ở Bệnh viện 3. Chẩn đoán, xử trí các bệnh lý Bướu giáp, bệnh lý mạch máu tại bệnh viện				
	Bài 11. Xử trí vết thương tim phổi	1. Trình bày định nghĩa, phân loại, giải phẫu bệnh và sinh lý vết thương tim, phổi 2. Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí vết thương tim, phổi thường gặp 3. Trình bày các biến cố tim mạch/Chấn thương – Vết thương tim		2		8
	Bài 12. Tràn dịch, tràn khí màng phổi	1. Trình bày chỉ định và chống chỉ định chọc dịch màng phổi 2. Trình bày và giải thích các bước chọc dò dịch màng phổi 3. Thực hành chọc dò 1 case tràn dịch màng phổi		2		8
	Bài 13. Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu quản	1. Trình bày đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng chẩn đoán sỏi hệ tiết niệu 2. Trình bày các phương pháp điều trị sỏi hệ tiết niệu		2		8
	Bài 14. Chẩn đoán và điều trị bướu tuyến tiền liệt	1. Trình bày cấu trúc tuyến tiền liệt. 2. Chẩn đoán, điều trị bệnh lý tiền liệt tuyến 3. Các biện pháp phòng ngừa điều trị bướu tiền liệt tuyến		2		8
	Bài 15. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa	1. Trình bày nguyên tắc chung, và các trường hợp liên quan đến triệu chứng nhiễm khuẩn niệu 2. Các chẩn đoán và phương pháp điều trị các trường hợp nặng (viêm bàng quang biến chứng, viêm đài bể thận cấp, ...) 3. Các phương pháp điều trị theo phác đồ điều trị nhiễm khuẩn đường niệu 4. Các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn đường tiết niệu		2		8

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	Bài 16. Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu	1. Trình bày đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng chẩn đoán chấn thương thận. 2. Trình bày phân loại chấn thương thận theo AAST. 3. Trình bày các phương pháp điều trị chấn thương thận.		2		8
4. Chấn thương chỉnh hình	Bài 1. Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động.	1. Trình bày được định nghĩa, phân loại, giải phẫu bệnh và sinh lý vết thương phần mềm 2. Mô tả được triệu chứng lâm sàng của vết thương phần mềm 3. Trình bày được các nguyên tắc điều trị, các biến chứng vết thương phần mềm 4. Nhận thức được vết thương phần mềm là một cấp cứu cần được xử trí một cách khẩn trương và đúng kỹ thuật		4		40
	Bài 2. Nắn – bó bột.	1. Mô tả được 6 nguyên tắc nắn chỉnh bó bột 2. Kết quả dự kiến cần đạt sau khi thực hiện một hoạt động phục hồi chấn thương 3. Mô tả nguyên tắc bó bột, các hình thức bó bột, nẹp 4. Trình bày được mục đích bó bột, ưu điểm của kỹ thuật bó bột 5. Trình bày được nhược điểm cần khắc phục ở kỹ thuật bó bột	160 tiết	4		40
	Bài 3. Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò súng, Dequvain, Hội chứng ống cổ tay,	1. Trình bày được định nghĩa, phân loại các bệnh gãy xương 2. Trình bày nguyên nhân gây gãy xương 3. Mô tả cơ chế gãy xương và các loại đường gãy 4. Ảnh hưởng của giới tính tuổi tác nam nữ và sự phục hồi nhanh chậm của từng độ tuổi, giai đoạn 5. Trình bày các hình thức gãy xương (gãy hoàn toàn hay không hoàn toàn,...) 6. Các thể di lệch điển hình của gãy xương		8		52

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	...).					
	Bài 4. Chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên.	1. Mô tả được cấu trúc giải phẫu sinh lý cột sống 2. Đánh giá bệnh nghi ngờ có chấn thương cột sống 3. Nhận biết dạng thường gặp chấn thương cột sống, hình ảnh X – quang, qui tắc Nexus Canada 4. Nhận biết gãy cột sống vững kiểm soát hợp lý chấn thương cột sống 5. Trình bày được mức độ phục hồi theo độ tuổi, giới tính và tình trạng sinh lý bệnh của người bệnh 6. Các biện pháp phòng ngừa chấn thương cột sống, thần kinh ngoại biên		4		12
5. Phụ sản	Bài 1. Quản lý thai kỳ - thực hiện khám thai đầy đủ 9 bước.	1. Trình bày được 9 bước khám thai theo chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. 2. Trình bày được mục đích của khám thai trong từng tam cá nguyệt của thai kỳ. 3. Liệt kê được nội dung của mỗi lần khám thai trong từng tam cá nguyệt của thai kỳ. 4. Ghi chép được vào sổ khám thai sau khi hoàn thành mỗi lần khám thai. 5. Nhận biết được một lần khám thai không bình thường.	320 tiết	4		16
	Bài 2: Suy thai	1. Trình bày được khái niệm về suy thai trong chuyển dạ. 2. Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện EFM trong chuyển dạ. 3. Trình bày được các biện pháp can thiệp sơ cấp khi nghi ngờ có suy thai trong chuyển dạ.		2		8
	Bài 3. Theo dõi chuyển dạ sinh	1. Nêu định nghĩa chuyển dạ. Kể 3 giai đoạn của chuyển dạ.		2		12

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	thường.	2. Kể các đặc điểm của cơn co chuyển dạ. 3. Mô tả 6 công việc cần làm để theo dõi một cuộc chuyển dạ. 4. Ra y lệnh xử trí trong quá trình chuyển dạ. 5. Mô tả cách kiểm tra nhau, màng nhau và dây rốn.				
	Bài 4: Chuyển dạ sanh non	1. Trình bày được khái niệm chuyển dạ sanh non. 2. Trình bày được quan điểm căn bản về điều trị sanh non. 3. Trình bày được nguyên lý thực hiện corticoisteroid liệu pháp để dự phòng suy hô hấp cấp ở trẻ sanh non.		2		12
		Băng huyết sau sinh 1. Định nghĩa được băng huyết sau sanh. 2. Phân tích được những nguyên nhân gây băng huyết sau sanh.				
	Bài 5. Phòng ngừa các tai biến sản khoa thường gặp (Băng huyết sau sinh; Tiền sản giật – sản giật; Vỡ tử cung; Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu, ...).	3. Trình bày được những nguyên tắc dự phòng băng huyết sau sanh. 4. Trình bày được cách xử trí băng huyết sau sanh theo từng nguyên nhân. Tiền sản giật – sản giật 1. Phân loại bệnh tăng huyết áp trong thai kỳ, bao gồm: tiền sản giật, sản giật và hội chứng HELLP. 2. Chẩn đoán được các thể tăng huyết áp trong thai kỳ. 3. Có khả năng xử trí ban đầu, có khả năng sử dụng magnesium sulfat đúng cách và an toàn.		8		28
		4. Chọn lựa thời điểm chấm dứt thai kỳ. Vỡ tử cung 1. Trình bày được các dạng thức và tình huống xảy ra vỡ tử cung.				

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		2. Trình bày được các yếu tố nguy cơ và các nguyên nhân thường gặp của vỡ tử cung trước và trong chuyển dạ. 3. Trình bày được các dấu hiệu của vỡ tử cung trong chuyển dạ. 4. Trình bày được các biện pháp phòng ngừa vỡ tử cung trong chuyển dạ. Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu 1. Trình bày được định nghĩa, phân loại nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu. 2. Trình bày được nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu. 3. Trình bày các dấu hiệu và xử trí nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu				
	Bài 6. Đỡ sanh thường ngôi chỏm.	1. Chuẩn bị được dụng cụ để thực hiện đỡ đẻ thường ngôi chỏm. 2. Thực hiện được đỡ đẻ thường ngôi chỏm đúng kỹ thuật.		2		14
	Bài 7. Cắt may tầng sinh môn.	1. Áp dụng được chỉ định cắt TSM trên lâm sàng. 2. Thực hiện đúng kỹ thuật khâu và chăm sóc TSM. 3. Nhận thức được tầm quan trọng của việc cắt khâu TSM đúng quy trình.		2		20
	Bài 8. Hồi sức sơ sinh ban đầu.	1. Thực hiện được các thao tác hồi sức trẻ sơ sinh trên mô hình. 2. Nhận thức được tầm quan trọng của hồi sức trẻ sơ sinh.		4		16
	Bài 9. Xuất huyết tử cung bất thường (AUB).	1. Trình bày định nghĩa và các thuật ngữ liên quan xuất huyết tử cung bất thường. 2. Trình bày phân loại nguyên nhân của xuất huyết tử cung bất thường. 3. Trình bày các bước tiếp cận một trường hợp xuất huyết tử cung bất thường. 4. Trình bày hướng xử trí xuất huyết tử cung bất thường.		2		10

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	Bài 2: Dọa sảy thai - Sảy thai	1. Nêu được định nghĩa và phân loại các dạng thai nghén thất bại sớm. 2. Trình bày được cách tiếp cận chẩn đoán thai nghén thất bại sớm 3. Trình bày được cách tiếp cận xử trí thai nghén thất bại sớm		4		12
	Bài 11. U xơ tử cung.	1. Trình bày được các than phiền chủ thường gặp có liên quan đến u xơ-cơ tử cung và quan điểm tiếp cận dựa trên vấn đề chủ trong quản lý u xơ-cơ tử cung. 2. Trình bày được chỉ định điều trị nội khoa và ngoại khoa u xơ-cơ tử cung.		4		12
	Bài 12. U buồng trứng.	1. Áp dụng phát hiện và phân tích triệu chứng của u nang buồng trứng. 2. Trình bày được các nguyên tắc chung của điều trị các cấu trúc chức năng và các khối u thực thể của buồng trứng.		2		10
	Bài 13. Viêm sinh dục.	1. Chẩn đoán và điều trị được 3 bệnh lý loét sinh dục phổ biến. 2. Chẩn đoán và điều trị 3 dạng viêm âm đạo. 3. Chẩn đoán và điều trị viêm cổ tử cung. 4. Trình bày được các biện pháp phòng ngừa viêm sinh dục.		2		10
	Bài 14. Tầm soát và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung.	1. Trình bày tầm quan trọng của việc tầm soát ung thư cổ tử cung. 2. Trình bày chiến lược tầm soát ung thư cổ tử cung theo khuyến cáo của Hiệp hội Sản phụ khoa và Ung thư Hoa Kỳ. 3. Kể được 3 phương pháp tầm soát ung thư cổ tử cung. 4. Trình bày được điều kiện và kỹ thuật làm phết mỏng cổ tử cung. 5. Diễn giải được kết quả phết mỏng tế bào cổ tử cung theo phân loại Bethesda 2014. 6. Trình bày sơ lược cách xử trí kết quả xét nghiệm phết mỏng tế bào cổ tử cung và HPV test.		4		16

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	Bài 15. Phá thai nội khoa.	1. Phân tích được chỉ định và chống chỉ định của phá thai nội khoa. 2. Nêu được đặc tính dược lý và tác dụng phụ của các thuốc sử dụng trong phá thai nội khoa. 3. Trình bày phác đồ sử dụng và theo dõi phá thai nội khoa theo chuẩn quốc gia.		2		8
	Bài 16. Thai ngoài tử cung.	1. Trình bày được đặc điểm lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, phân loại thai ngoài tử cung. 2. Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán sớm thai ngoài tử cung. 3. Trình bày được chỉ định điều trị nội khoa và ngoại khoa thai ngoài tử cung.		4		12
	Bài 17. Viêm vùng chậu, áp xe phần phụ.	1. Trình bày được các tiêu chuẩn chẩn đoán viêm vùng chậu cấp và mạn. 2. Trình bày được nguyên tắc của điều trị viêm vùng chậu.		4		12
	Bài 18. Tư vấn các phương pháp ngừa thai.	1. Phân tích được tính hiệu quả, an toàn và khía cạnh kinh tế của một phương pháp tránh thai. 2. Phân tích được tính phù hợp của một phương pháp tránh thai cụ thể với hoàn cảnh cá nhân, gia đình và xã hội. 3. Mô tả được các giai đoạn của tiến trình tư vấn lựa chọn một phương pháp tránh thai.		4		16
	Bài 19. Khám và tầm soát ung thư vú.	1. Hỏi bệnh sử có liên quan đến bệnh lý tuyến vú. 2. Khám vú đúng phương pháp: quan sát tuyến vú và khám vú bằng tay. 3. Trình bày được chiến lược tầm soát ung thư vú nói chung. 4. Trình bày được cách tự khám vú và các dấu hiệu báo động cho người phụ nữ.		4		12

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
6. Nhi	Bài 1. Viêm hô hấp trên; Viêm tiểu phế quản; Viêm phổi; Suyễn.	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân một số bệnh lý hô hấp nhi. 2. Nắm được chẩn đoán, phân loại mức độ bệnh 3. Hiểu được các phương pháp điều trị theo phác đồ điều trị	320 tiết	16		64
	Bài 2. Sơ sinh; Vàng da sơ sinh; Sơ sinh non tháng; Nhiễm trùng sơ sinh; Suy hô hấp trẻ sơ sinh.	1. Thực hiện khám, đánh giá, phân loại trẻ sơ sinh. 2. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân một số bệnh lý sơ sinh. 3. Nắm được chẩn đoán, phân loại mức độ bệnh sơ sinh. 4. Hiểu được các phương pháp điều trị theo phác đồ điều trị		12		48
	Bài 3. Sốt xuất huyết Dengue; Tay chân miệng; Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương; Quai bị; Thủy đậu.	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân một số bệnh lý truyền nhiễm. 2. Nắm được chẩn đoán, phân loại mức độ bệnh 3. Hiểu được các phương pháp điều trị theo phác đồ điều trị		16		64
	Bài 4. Lọc bệnh cấp cứu trẻ em.	1. Trình bày được chẩn đoán, phân loại mức độ bệnh cấp cứu nhi khoa thường gặp 2. Nắm được xử lý ban đầu cho các bệnh cấp cứu nhi thường gặp		8		32

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	Bài 5. Các bệnh lý tiêu hóa thường gặp.	1. Trình bày được chẩn đoán, phân loại mức độ bệnh lý đường tiêu hóa thường gặp 2. Nắm được xử lý ban đầu cho các bệnh lý đường tiêu hóa thường gặp		12		48
7. Khoa khám bệnh: Mắt, TMH, Da Liễu, RHM, YDCT-PHCN và tâm Thần	Bài 1: Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: 1. Viêm kết mạc; 2. Viêm lệ đạo; 3. Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...); 4. Đo thị lực; 5. Viêm màng bồ đào	1. Mô tả các định nghĩa, nguyên nhân và các yếu tố dẫn đến các bệnh về mắt. 2. Trình bày các triệu chứng lâm sàng, các vấn đề liên quan về sinh lý bệnh đến viêm nhiễm đường mắt 3. Nắm vững cách chẩn đoán phân biệt liên quan đến đường mắt, nguyên nhân gây viêm, cơ chế bệnh sinh, và các yếu tố liên quan đến viêm nhiễm vùng mắt 4. Tùy thuộc vào độ tuổi sẽ có tật khúc xạ khác nhau 5. Trình bày được quy trình khám – chữa bệnh các bệnh lý liên quan đến mắt từ ngoài mắt (như mộng thịt dư, vông mạc, đục thủy tinh thể, v.v..) 6. Cách chăm sóc cho mắt trước và sau phẫu thuật 7. Cách phòng ngừa các bệnh liên quan đường mắt, hướng dẫn cách tự vệ sinh vùng mắt 8. Nắm vững phác đồ điều trị liên quan đến các bệnh lý về mắt.	120 tiết	4		16
	Bài 2: Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: 1. Viêm kết mạc cấp 2. Chẩn đoán và điều trị mộng thịt.	1. Mô tả các định nghĩa, nguyên nhân và các yếu tố dẫn đến các bệnh về mắt. 2. Trình bày các triệu chứng lâm sàng, các vấn đề liên quan về sinh lý bệnh đến viêm nhiễm đường mắt 3. Nắm vững cách chẩn đoán phân biệt liên quan đến đường mắt, nguyên nhân gây viêm, cơ chế bệnh sinh, và các yếu tố liên quan đến viêm nhiễm vùng mắt 4. Tùy thuộc vào độ tuổi sẽ có tật khúc xạ khác nhau 5. Trình bày được quy trình khám – chữa bệnh các bệnh lý liên quan đến mắt từ		4		16

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	3. Chẩn đoán và điều trị đục thể thủy tinh. 4. Bệnh võng mạc đáy tháo đường.	ngoài mắt (như mộng thịt dư, võng mạc, đục thủy tinh thể, v.v..) 6. Cách chăm sóc cho mắt trước và sau phẫu thuật 7. Cách phòng ngừa các bệnh liên quan đường mắt, hướng dẫn cách tự vệ sinh vùng mắt 8. Năm vững phác đồ điều trị liên quan đến các bệnh lý về mắt.				
	Bài 3: Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: 1. Viêm tai giữa 2. Viêm mũi dị ứng 3. Viêm mũi xoang 4. Viêm họng 5. Viêm amidan 6. Viêm thanh quản 7. Kỹ năng làm thuốc tai	1. Mô tả định nghĩa, nguyên nhân và các yếu tố dẫn đến các bệnh tai mũi họng 2. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, và các vấn đề liên quan về sinh lý bệnh đến viêm nhiễm đường tai, mũi và họng 3. Năm vững cách chẩn đoán phân biệt liên qua đến đường mắt, nguyên nhân gây viêm, cơ chế bệnh sinh và các yếu tố liên quan đến viêm nhiễm vùng tai mũi họng 4. Cách chăm sóc cho tai mũi họng trước và sau phẫu thuật 5. Cách phòng ngừa các bệnh liên quan đường tai, mũi, và họng, hướng dẫn cách tự vệ sinh vùng tai, mũi và họng 6. Năm vững phác đồ điều trị kháng sinh gây viêm vùng tai, mũi, và họng		4		16
	Bài 4: Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: 1. Viêm nướu, nha chu 2. Viêm, rối loạn khớp thái dương –	1. Mô tả các định nghĩa, nguyên nhân và các yếu tố dẫn đến các bệnh về răng hàm mặt 2. Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, và các vấn đề liên quan về sinh lý bệnh đến viêm nhiễm đường răng hàm mặt 3. Năm vững chẩn đoán phân biệt liên quan đường mắt, nguyên nhân gây viêm, cơ chế bệnh sinh, và các yếu tố liên quan đến viêm nhiễm vùng răng hàm mặt 4. Tùy thuộc vào độ tuổi sẽ có quy trình nhổ răng (ví dụ: răng sữa, răng khôn,...)		4		16

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	hàm, 3. Các bệnh lý thường gặp ở vùng răng miệng, 4. Các bệnh lý về lưỡi. 5. Cấp cứu chảy máu miệng.	5. Cách chăm sóc cho răng miệng trước và sau phẫu thuật 6. Cách phòng ngừa các bệnh liên quan đường răng miệng, hướng dẫn cách tự vệ sinh vùng răng miệng 7. Nắm vững phác đồ điều trị kháng sinh gây viêm vùng răng miệng (nhóm cyclin, nhóm Beta – lactam, v.v...)				
	Bài 5. Chẩn đoán và điều trị da bằng ngâm, tắm	1. Nêu được định nghĩa của ngâm tắm bằng thuốc tím 2. Biết được cách pha thuốc tím và quy trình thực hiện 3. Chỉ định đúng các bệnh lý da cần điều trị với ngâm, tắm bằng thuốc tím 4. Hiểu được tác dụng phụ của việc ngâm tắm bằng thuốc tím và cách phòng ngừa, xử trí tác dụng phụ 5. Hướng dẫn được cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân ngâm tắm bằng thuốc tím		2		8
	Bài 6. Điều trị đau do zona bằng chiếu laser Hé – Né	1. Nêu được định nghĩa 2. Biết được chỉ định và chống chỉ định 3. Thực hiện được 1 ca lâm sàng		2		
	Bài 7. Điều trị u mềm lây bằng nạo tổn thương	1. Nêu được định nghĩa nạo thương tổn u mềm lây 2. Chỉ định đúng kỹ thuật nạo thương tổn u mềm lây trên lâm sàng 3. Thực hiện được kỹ thuật nạo thương tổn u mềm lây 4. Xử trí được các tai biến		2		

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	Bài 8. Ghép da dị loại điều trị vết thương bỏng	1. Nêu các loại da được sử dụng thay thế cho bệnh nhân bỏng 2. Các chỉ định, chống chỉ định khi ghép da dị 3. Cách thức chuẩn bị dụng cụ để ghép da, thuốc, trang thiết bị 4. Các bước tiến hành để ghép da 5. Các biện pháp chăm sóc bệnh nhân sau khi ghép dị da		2		
	Bài 9. Bỏng	1. Định nghĩa bỏng 2. Phân tích nguyên nhân gây bỏng (do nhiệt, hít,...) 3. Phân loại độ sâu của bỏng 4. Đánh giá chức năng sống, độ hồi phục của da 5. Các xử trí với bệnh nhân bỏng 6. Phòng bệnh và các kỹ năng cơ bản sơ cứu		2		
	Bài 10. Điều trị sẹo lõm bằng chấm TCA	1. Nêu được định nghĩa của điều trị sẹo lõm bằng acid trichloroacetic 2. Phân biệt được các loại sẹo lõm 3. Chỉ định đúng loại sẹo cần điều trị với acid trichloroacetic 4. Thực hiện được kỹ thuật điều trị sẹo lõm bằng acid trichloroacetic 5. Phòng ngừa và xử trí các tác dụng phụ của điều trị sẹo bằng acid trichloroacetic		2		
	Bài 11: Điều trị và chăm sóc bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa	1. Trình bày các khái niệm và nguyên tắc điều trị y học cổ truyền bằng các phương pháp sử dụng điện 2. Xử trí điều trị và chăm sóc bằng phương pháp kết hợp điện năng và quy trình hướng dẫn sử dụng máy móc – trang thiết bị hỗ trợ điều trị (như máy điện xung, châm điện, kéo cổ, v.v..) 3. Hướng dẫn tự chăm sóc tại nhà cho bệnh nhân với các động tác nhẹ và cơ bản		8		12

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	bóp bấm huyết điều trị đau vai gáy, liệt nửa người do tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, viêm quanh khớp vai.	phù hợp với tình trạng bệnh lý của người bệnh. 4. Kết hợp hoặc hỗ trợ các thực phẩm bổ sung trong các phương pháp vật lý trị liệu				
	Bài 12: Điều trị và chăm sóc bệnh nhân: 1. Tập vận động: thụ động, trợ giúp, đề kháng, 2. Tập vật lý trị liệu hô hấp, tập vật lý trị liệu chỉnh hình, 3. Hoạt động trị liệu, điện trị liệu.	1. Trình bày các khái niệm và nguyên tắc điều trị y học cổ truyền bằng các phương pháp sử dụng 2. Điều trị bằng phương pháp vật lý trị liệu, sử dụng lực tay để tác động vào vị trí điểm đau theo quy trình xoa bóp, bấm huyết cho bệnh nhân 3. Hướng dẫn tự chăm sóc tại nhà cho bệnh nhân với các động tác nhẹ và cơ bản 4. Kết hợp hoặc hỗ trợ các thực phẩm bổ sung trong các phương pháp vật lý trị liệu		8		12
	Bài 13. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần; điều trị	1. Định nghĩa các chất dạng thuốc phiện 2. Tìm hiểu nguyên nhân, tác nhân gây nghiện 3. Hướng điều trị tại cơ sở: + Điều trị thay thế bằng methadone	40 tiết	4		4

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone; điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexone	+ Điều trị chống tái nghiện bằng naltrexone Các biện pháp phòng bệnh hiệu quả				
	Bài 14. Xử trí người bệnh kích động	1. Nêu được khái niệm về kích động tâm thần 2. Nêu được nguyên tắc xử trí chung 3. Liệt kê các cách xử trí theo nguyên nhân Nêu được các biện pháp chăm sóc khác		2		4
	Bài 15. Xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần	1. Nêu được các biểu hiện của sốc phản vệ và cách xử trí 2. Nêu được bệnh cảnh ban mề đay cấp và cách xử trí Nêu được dạng nhiễm độc da dị ứng thuốc (loại hình chàm) và cách xử trí		2		4

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát người HDTH
1	Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa	36	Cầm máu mũi bằng merocel		1	1	1
			Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt		1	1	1
			Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt		2	1	1
			Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và > 10 cm		2	2	1
			Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu		2	2	1
			Băng bó vết thương		5	5	5
			Băng ép, garo cầm máu		5	5	2
2	Suy hô hấp	30	Theo dõi độ bão hòa oxy (SpO2)		5	5	5
			Thở oxy		5	5	10
			Lắp và cài đặt thông số NCPAP		5	5	5

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát người HDTH
			Đặt canyuum mũi hầu, miệng hầu		2	2	1
			Mở màng nhĩ cấp cứu		1	1	1
			Đặt nội khí quản		5	5	1
			Chăm sóc lỗ mở khí quản		5	5	1
			Chỉ định và chăm sóc người bệnh thở máy		5	5	1
3	Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ	30	Chăm sóc ống nội khí quản		5	5	1
			Xoay trở bệnh nhân thở máy		5	10	10
4	Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn	36	Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn		2	2	1
			Bóp bóng ambu qua mặt nạ		2	2	2
5	Cấp cứu dị vật đường thở	36	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)		1	1	1
6	Phân loại bệnh: nhận biết dấu	32	Vận chuyển người bệnh an toàn		2	2	2

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát người HDTH
	hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu		Rửa dạ dày cấp cứu		2	2	1
			Cấp cứu người bệnh tự sát		1	1	1
			Xử trí người bệnh kích động		1	1	1
7	Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng	36	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng		1	1	1
			Sơ cứu bỏng đường hô hấp		1	1	1
			Cấp cứu bỏng mắt ban đầu		1	1	1
			Xử lý tại chỗ kỳ đầu tổn thương bỏng		1	1	5
8	Rối loạn tri giác	30	Đặt ống thông dạ dày		2	2	1
9	Sốc	30	Đặt Catheter tĩnh mạch		2	2	1
10	Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật);	30	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn		1	1	1

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát người HDTH
11	Tăng huyết áp	12	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy		5	5	5
12	Hội chứng vành cấp	8	Ghi điện tim cấp cứu tại giường		5	5	5
13	Rối loạn nhịp nguy hiểm	8	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu		1	1	1
14	Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày, tá tràng	10	Truyền dịch thường quy		2	5	5
			Tiêm truyền thuốc		2	5	5
			Truyền máu và các chế phẩm máu		2	2	1
15	Xuất huyết tiêu hóa dưới	6	Thụt tháo		2	2	2
16	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Hen phế quản	18	Kỹ thuật phun khí dung		2	5	2
			Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm		2	5	2
17	Tràn dịch - tràn khí màng phổi	8	Chọc dò dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi		2	2	1
18	Viêm màng não	8	Chọc dịch tủy sống		2	2	1

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát người HDTH
19	Đái tháo đường	12	Tiêm dưới da		2	5	5
			Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin		2	5	2
			Thay băng trên người bệnh Đái tháo đường		2	2	2
			Thay băng điều trị Vết thương mạn tính		2	2	5
20	Hội chứng thận hư	6	Đo lượng nước tiểu 24 giờ		2	2	2
21	Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động	40	Thay băng vết mổ		2	5	5
			Thay băng, cắt chỉ		2	5	5
			Cắt chỉ khâu da		2	5	5
			Cắt chỉ sau phẫu thuật		2	5	5
			Tiêm trong da		2	5	5
			Test dưới da với thuốc		2	5	5

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát người HDTH
			Tiêm bắp thịt		2	5	5
22	Nắn – bó bột	40	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương		2	2	2
23	Chấn thương thần kinh trong máu tụ nội sọ	12	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, Gây mê hồi sức		2	2	10
			Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc Buồng bệnh		2	2	10
24	Chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên	12	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng		2	2	2
25	Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu	8	Khám nam khoa		2	2	2
			Thông tiểu		2	2	2
			Săn sóc theo dõi ống thông tiểu		2	2	2

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát người HDTH
26	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: Sốt xuất huyết; Bệnh tay chân miệng; Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương; Quai bị; Thủy đậu;	64	Theo dõi thân nhiệt bằng máy		5	5	5
			Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy		5	5	5
27	Điện châm và xoa bóp bấm huyệt	12	Xoa bóp đầu mặt, cổ, vai gáy, tay		5	10	10
			Xoa bóp lưng, chân		5	10	10
28	Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần; điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone; điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexone; xử trí người bệnh kích động; xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần.	6	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần		1	1	1
			Xử trí trạng thái sáng rệu		1	1	1
			Xử trí dị ứng thuốc hướng thần		1	1	1
			Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần		1	1	1

VI. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HÀNH

Nội dung thực hành	STT	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu TH	Số lượng NHDTH đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người thực hành tối đa theo NHDTH	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NTH có thể tiếp nhận
Chương trình thực hành lâm sàng dành cho bác sĩ đa khoa mới tốt nghiệp để cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh đa khoa	1	Cấp cứu	1	10	25	75
	2	Hồi sức tích cực - Chống độc	1	10	20	60
	3	Nội tổng hợp	3	30	130	390
	4	Ngoại tổng hợp	3	30	50	150
	5	Ngoại chấn thương chỉnh hình	2	20	47	141
	6	Sản phụ khoa	2	20	47	141
	7	Nhi khoa	3	30	37	111
	8	Liên chuyên khoa (Mắt, TMH, DL, RHM)	5	50	20 + 4	72
	9	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	3	30	15	45
	10	Khám bệnh	1	10		

VII. TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ TRỢ GIẢNG

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành và đối với một số trường hợp cụ thể về chức danh, phạm vi hành nghề của người hướng dẫn thực hành theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên;
- Người hướng dẫn thực hành phụ trách tối đa 05 người thực hành trong cùng 1 thời điểm.
- Có chứng chỉ “sư phạm y học cơ bản” hoặc chứng chỉ “Bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng” quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 của Bộ trưởng BYT.

VIII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH

8.1 Đơn vị tổ chức thực hành:

Tên đơn vị: Bệnh viện huyện Bình Chánh

Địa chỉ: Số 1, đường số 1, Khu Trung tâm hành chính, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

8.2 Số khóa học/năm: 04 khóa/năm

8.3 Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/khóa: 10 người/khóa

8.4 Các bước tiếp nhận hồ sơ:

•**Bước 1:** Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành” theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bằng, giấy tờ liên quan gửi Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện huyện Bình Chánh.

•**Bước 2:** Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Phòng Tổ chức cán bộ soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt và hướng dẫn thực hiện cho người thực hành.

Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành;

Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về



quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

•**Bước 3:** Người thực hành thực hành tại các khoa. Trước 01 ngày kết thúc thực hành tại khoa/đơn vị, người thực hành liên hệ Phòng phòng Kế hoạch tổng hợp để sắp xếp lịch thi và chuyển khoa.

•**Bước 4:** Thi tốt nghiệp: Kế hoạch tổng hợp tổng hợp kết quả thi hết khoa, chỉ tiêu thực hành, các phiếu nhận xét,... và thông báo ngày thi tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện).

•**Bước 5:** Tổng hợp kết quả thực hành: Nếu người thực hành thi tốt nghiệp đạt thì gửi thông báo cho người thực hành và tổng kết hồ sơ thực hành (sổ thực hành, bài thi, đơn, hóa đơn tài chính (nếu có),...).

•**Bước 6:** Phòng Tổ chức cán bộ kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành. Nếu hoàn thành thì tiến hành soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.

Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

8.5 Đánh giá quá trình thực hành tại khoa

8.5.1 Kiến thức (Điểm A):

Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa (Hồi sức cấp cứu; Nội; Ngoại; Mắt; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt; Da liễu; Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng và Tâm Thần), người hướng dẫn thực hành thực hiện đánh giá kiến thức người thực hành bằng bài pre-test.

Hình thức: trắc nghiệm hoặc tình huống mô phỏng.

8.5.2 Kỹ năng và thái độ (Điểm B):

Kết thúc mỗi nhóm chuyên khoa (Hồi sức cấp cứu; Nội; Ngoại; Mắt; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt; Da liễu; Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng và Tâm thần), trưởng khoa thực hành đánh giá người thực hành về:

- Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật.

- Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình. Nhận xét: Đạt. Không đạt (cần lưu ý vấn đề gì khác).

8.6 Điều kiện thi tốt nghiệp:

Thực hiện quy định trong hợp đồng thực hành đúng quy định;

Tham gia đầy đủ các lớp học lý thuyết chung, học tập trung nghỉ tối đa 10% số tiết; Điểm trung bình của A gồm 14 chuyên khoa ≥ 5 điểm và điểm B của 14 chuyên khoa ĐẠT.

8.7 Thi tốt nghiệp

8.7.1 Thi lý thuyết (Điểm C) Hình thức: trắc nghiệm

8.7.2 Thi thực hành (Điểm D) Hình thức: Thi vấn đáp

8.8 Điều kiện tốt nghiệp và cấp giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7) ≥ 5

- Điểm thực hành (Điểm D) ≥ 5

Người lập bảng

(Ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)



Lê Thị Thùy Trang
0908 383 428

Bình Chánh, ngày 01 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



Võ Ngọc Cường



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện huyện Bình Chánh**

(Đính kèm Bản công bố số 1019/BVBC ngày 01 tháng 8 năm 2024)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Duy Anh Vũ	BS.CKI Nội Tổng quát	Nội Tổng quát	0035606/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	8	X	1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn. 2. Cấp cứu dị vật đường thở. 3. Cấp cứu người bệnh tự sát. 4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu. 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm toan. 6. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực-chống độc	50



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								chăm sóc bệnh nhân bỏng. 7. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa. 8. Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ.		
								Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Tim mạch: 1. Tăng huyết áp; 2. Hội chứng mạch vành cấp; 3. Mạch vành mạn ổn định; 4. Suy tim; 5. Rối loạn nhịp nguy hiểm; 6. Bệnh lý van tim; 7. Nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội tiết: 1. Bệnh đái tháo đường 2. Bệnh lý tuyến giáp (Suy giáp, Basedow,...) 3. Hôn mê do tiểu đường 4. Hạ đường huyết.	Nội Tổng hợp	130
2	Lê Thanh Tùng	BS.CKI Nội Tổng quát	Nội Tổng quát	042381/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	X			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								5. Bệnh lý tuyến thượng thận suy vỏ thượng thận cấp, mạn 6. Hội chứng thận hư 7. Viêm cầu thận cấp 8. Nhiễm trùng tiểu 9. Chẩn đoán và điều trị bệnh COVID-19, những kiến thức cơ bản hậu COVID-19 và người mắc bệnh dịch mới nổi.		
3	Huỳnh Văn Toàn	BS.CKI Nội Tổng quát	Nội Tổng quát	014076/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Tiêu hóa: 1. Xơ gan; 2. Loét dạ dày tá tràng; 3. Viêm tụy cấp; 4. Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; 5. Xuất huyết tiêu hóa dưới; Viêm dạ dày HP (+); 6. Tiêu chảy cấp; 7. Trào ngược dạ dày-thực quản. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Hô hấp: 8. Bệnh lý viêm nhiễm đường hô		
4	Tô Thị Kim Phụng	BS.CKI khoa Nhi	BS chuyên chuyên khoa Nội	007529/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	11	X			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								hấp trên và dưới; 9. Giãn phế quản; 10. Ho ra máu; 11. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; 12. Hen phế quản. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Thần kinh: 13. Động kinh; 14. Viêm màng não mủ 15. Đột quỵ thiếu máu não; 16. Đột quỵ xuất huyết não tự phát.		
5	Nguyễn Văn Út	BS.CKI Ngoại tổng quát	Ngoại tổng quát	0022303/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Tổng quát: 1. Bệnh lý gan, mật, tụy, lách; 2. Xử trí vết thương tim, phổi; 3. Chẩn thương vết thương bụng; 4. Xuất huyết tiêu hóa; 5. Xuất huyết nội; 6. Cấp cứu bụng ngoại khoa;	Ngoại Tổng hợp	50
6	Bùi Thị Y	BS.CKI Ngoại tổng quát	Ngoại tổng quát	000566/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12	X			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Nguyễn Thanh Hiền	BS.CKI Ngoại tổng quát	Ngoại tổng quát	0037261/H CM-CCHN	Ngoại tổng quát	08	X	7. Tiếp cận bệnh lý cận bướu giáp, bệnh lý mạch máu; 8. Tràn dịch, tràn khí màng phổi; 9. Hiểu biết một số vấn đề về ung thư và kế hoạch điều trị. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Niệu: 1. Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu; 2. Chẩn đoán và điều trị bướu tiền liệt tuyến; 3. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa; 4. Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Tiêu hóa: 1. Viêm ruột thừa cấp; 2. Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ; 3. Viêm phúc mạc do thủng dạ dày; 4. Thoát vị bẹn; 5. Trĩ		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Nguyễn Hoàng Vũ	BS.CKI Chấn thương chỉnh hình	BS chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	002735/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	12	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Chấn thương Chỉnh hình: 1. Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động; 2. Nắn - bó bột; 3. Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò súng, Dequervain, hội chứng ống cổ tay...).	Chấn thương chỉnh hình	47
9	Nguyễn Hoàng Khôi	BS.CKI CTCH	BS chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	009110/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	09	SPYHCB	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Thần kinh: 1. Chấn thương thần kinh trong máu tụ nội sọ; 2. Chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên.		
10	Châu Thị Thanh Thanh	BS.CKI I Phụ sản	BS chuyên Sản phụ khoa	001559/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	12	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Sản khoa: 1. Quản lý thai kỳ - thực hiện	Sản	46

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	Lê Thị Thùy Trang	BS.CKI Phụ sản	BS chuyên Sản phụ khoa	0022296/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	10	X	khám thai đầy đủ 9 bước; 2. Phân loại thai kỳ nguy cơ cao; 3. Theo dõi chuyển dạ sinh thường; 4. Chẩn đoán chuyển dạ bất thường; 5. Phòng ngừa các tai biến sản khoa thường gặp (Băng huyết sau sinh; Tiền sản giật - sản giật; Vỡ tử cung; Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu,...), 6. Đỡ sanh thường ngôi chỏm; 7. Cắt may tầng sinh môn; 8. Hồi sức sơ sinh ban đầu. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình: 1. Xuất huyết tử cung bất thường; 2. Sảy thai; 3. U xơ tử cung; 4. U buồng trứng; 5. Viêm sinh dục; 6. Tầm soát và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung;		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								7. Phá thai nội khoa; 8. Thai ngoài tử cung; 9. Viêm vùng chậu, áp xe phần phụ; 10. Tư vấn các phương pháp ngừa thai; 11. Khám, tầm soát ung thư vú.		
12	Phạm Nguyễn Anh Vũ	BS.CKI Nhi	BS chuyên chuyên khoa Nhi	000914/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	12	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: 1. Viêm hô hấp trên; 2. Viêm tiểu phế quản; 3. Viêm phổi;		
13	Dương Thị Mai Trinh	BS.CKI Nhi	BS chuyên chuyên khoa Nhi	042464/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	08	X	4. Suyễn. Khám, đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh; Vàng da sơ sinh; Sơ sinh non tháng; Nhiễm trùng sơ sinh; Suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh;		
14	Hoàng Thị Hằng	BS.CKI Nhi	BS chuyên chuyên khoa Nhi	047980/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	04	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: 1. Sốt xuất huyết; 2. Bệnh tay chân miệng; 3. Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương;	Nhi	37

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								4. Quai bị; 5. Thủy đậu. Lọc bệnh cấp cứu trẻ em. Các bệnh lý tiêu hóa thường gặp.		
15	Nguyễn Thành Đức	BSCKI Mắt	BS chuyên chuyên khoa Mắt	0031976/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	09	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh: 1. Viêm kết mạc; 2. Viêm lệ đạo; 3. Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...); 4. Đo thị lực; 5. Viêm màng bồ đào. Tiếp cận Chẩn đoán và điều trị: 1. Viêm kết mạc cấp; 2. Mộng thịt; 3. Đục thể thủy tinh; 4. Bệnh võng mạc đái tháo đường.	Mắt	5
16	Đào Trường Vinh	BSCKI TMH	BS chuyên Tai Mũi Họng	0024154/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	10	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh: 1. Viêm tai giữa; 2. Viêm mũi dị ứng; 3. Viêm mũi xoang;	Tai Mũi Họng	5

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								4. Viêm họng; 5. Viêm amidan; 6. Viêm thanh quản; 7. Kỹ năng làm thuốc tại.		
17	Võ Ngọc Cường	BSCKI RHM	BS chuyên khoa Răng hàm mặt	000370/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	14	X	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh: 1. Viêm nướu; 2. Nha chu viêm; 3. Rối loạn khớp thái dương-hàm; 4. Các bệnh lý thường gặp ở vùng miệng, vòm lưỡi, cấp cứu chảy máu miệng.	Răng hàm mặt	4 ghế răng
18	Phạm Thị Nguyệt Phương	BSCKI	BS chuyên khoa Răng hàm mặt	050877/HC M-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	3	X			
19	Hồ Minh Trọng	BSCKI YDCT	Y Dược cổ truyền	0017309/H CM-CCHN	Y Dược cổ truyền	09	X	1. Điều trị và chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy, liệt nửa người do tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, viêm quanh khớp vai.		
20	Nguyễn Thị Lâm Thao	BSCKI YDCT	BS chuyên khoa Y học cổ truyền	0023698/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10	X	2. Điều trị và chăm sóc người bệnh: Tập vận động: thụ động, trợ giúp, đề kháng, Tập vật lý trị liệu	Y Dược Cổ truyền – Phục hồi chức	15

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPPDHL S	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
21	Dương Thị Thanh Hiếu	BS	BS chuyên khoa Y học cổ truyền	0035458/H CM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	12	X	hô hấp, Tập vật lý trị liệu chỉnh hình, Hoạt động trị liệu, Điện trị liệu.	năng	

Bình Chánh, ngày 01 tháng 8 năm 2024

Người lập bảng

(Ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)



Lê Thị Thùy Trang

0908 383 428

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



Võ Ngọc Cường



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN H. BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI CÁC KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện huyện Bình Chánh

*(kèm theo Bản công bố số 1019/BVBC ngày 01 tháng 8 năm 2024
của Bệnh viện huyện Bình Chánh)*

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
1	Hệ thống máy CT Scanner 64 lát cắt/ vòng quay	1	
2	Hệ thống máy MRI	1	
3	Hệ thống DSA	1	
4	Máy đo điện tim 3 cần/ 12 chuyển đạo	1	
5	Máy đo loãng xương	1	
6	Máy đo điện cơ	1	
7	Máy siêu âm Doppler màu	5	
8	Máy siêu âm Doppler màu di động	1	
9	Máy X-quang cố định	2	
10	Máy X-quang Di động KTS	1	
11	Máy X-quang nha KTS	1	
II	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực - chống độc		
1	Bộ đặt nội khí quản	4	
2	Bộ đặt nội khí quản có camera	3	
3	Bơm tiêm điện	22	
4	Máy đo điện tim	5	
5	Máy làm ấm bệnh nhân	1	
6	Máy giúp thở	15	
7	Máy hút đàm nhớt	4	
8	Máy sốc tim	5	
9	Máy thở cơ	1	
10	Máy thở HFNC (kèm xe đẩy)	2	
11	Máy thở xách tay	2	
13	Bộ đặt nội khí quản thường	7	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
14	Hệ thống lọc không khí tạo áp lực âm	1	
15	Máy hút đàm nhớt hệ thống	1	
16	Máy lọc và khử khuẩn không khí	5	
17	Máy thở HFNC	11	
18	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 - 6 - 7 thông số	32	
19	Máy phun khí dung	5	
20	Máy đường ghuyết	3	
21	Máy truyền dịch tự động	12	
22	Máy Siêu âm	2	
23	Máy làm ấm bệnh nhân	1	
III	Khoa Khám bệnh		
1	Máy đo huyết áp để bàn chuyên dụng	2	
2	Máy đo huyết áp nhỏ	3	
IV	Khoa Mắt		
1	Bảng đo thị lực đèn chiếu	1	
2	Bảng thử thị lực điện tử	2	
3	Đèn soi đáy mắt	2	
4	Gọng kính, hộp kính thử mắt	1	
5	Kính sinh hiển vi	2	
6	Máy đo khúc xạ tự động	1	
7	Máy siêu âm mắt A-B	1	
8	Máy đo nhãn áp	1	
V	Khoa Răng hàm mặt		
1	Máy ghế nha	4	
2	Máy ghế nha - Máy cạo vôi	3	
VI	Khoa Tai Mũi họng		
1	Máy nội soi chẩn đoán	1	
2	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	1	
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai	1	
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật thanh quản	1	
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt amygdal	1	
VII	Khoa Da Liễu		
1	Máy laser CO ₂	1	
VIII	Khoa Chấn thương chỉnh hình		

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bàn bó bột	1	
2	Máy cưa bột	2	
3	Máy đo điện tim	1	
4	Máy bơm tiêm tự động	2	
5	Máy phun khí dung	2	
6	Máy monitoring	2	
7	Máy thử đường huyết	1	
IX	Khoa Ngoại tổng hợp		
1	Máy đo SpO ₂	3	
2	Máy đo điện tim	1	
3	Máy monitoring	2	
4	Máy bơm tiêm tự động	3	
5	Bộ dụng cụ thay băng, cắt chỉ	30	
6	Máy phun khí dung	1	
7	Máy thử đường huyết	1	
8	Máy hút đàm nhỏ	1	
9	Bộ đặt nội khí quản	1	
10	Bộ tiểu phẫu	10	
X	Khoa Nhi		
1	Bộ đặt nội khí quản nhi	2	
2	Giường sơ sinh	5	
3	Lồng hấp sơ sinh	5	
4	Máy chiếu vàng da	10	
5	Máy đo đường huyết	1	
6	Máy thở CPAP	4	
7	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 - 6 thông số	5	
8	Máy thở người lớn	2	
9	Máy thở trẻ em	2	
XI	Khoa Nội Tổng hợp		
1	Máy đo điện tim	2	
2	Bơm tiêm điện	10	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
3	Máy đo đường huyết	3	
4	Bộ đặt nội khí quản khó	3	
5	Holter ECG	1	
6	Holter Huyết áp	1	
7	Máy bơm tiêm truyền dịch	10	
8	Máy đo điện tim gắng sức	1	
9	Máy đo SpO ₂ cầm tay	3	
10	Máy sốc tim	1	
11	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 - 6 thông số	6	
12	Máy hút đàm nhớt	2	
13	Máy đo chức năng hô hấp	1	
XII	Khoa Gây mê hồi sức		
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi chẩn đoán niệu	2	
2	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	1	
3	Hệ thống phẫu thuật nội soi Phụ khoa	1	
4	Hệ thống phẫu thuật nội soi Tổng quát	1	
5	Hệ thống phẫu thuật nội soi TMH	1	
7	Hệ thống phẫu thuật Phaco	1	
8	Máy cắt đốt điện cao tần	4	
9	Máy gây mê giúp thở	6	
10	Máy sốc tim	1	
11	Tủ làm ấm dịch truyền	1	
12	Máy truyền dịch, máu	1	
13	Máy sưởi ấm bệnh nhân	1	
14	Máy C-Arm	1	
15	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	11	
16	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	3	
XIII	Khoa Phụ sản		
1	Bàn sưởi sơ sinh	2	
2	Máy soi cổ tử cung	1	
3	Máy Dopler tim thai	5	
4	Máy siêu âm Doppler màu	1	
5	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	
6	Monitor tim thai - song thai	5	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
7	Máy hút thai	1	
XIV	Khoa Y Dược cổ truyền		
1	Máy kéo dẫn cột sống, lưng	2	
2	Máy điện châm	20	
3	Máy điện phân	1	
4	Máy laser châm	1	
5	Máy kích thích điện điều trị	20	
6	Máy sóng ngắn điều trị	1	
7	Máy trị liệu kết hợp siêu âm	2	

Người lập bảng

(Ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)



Lê Thị Thùy Trang
0908 383 428

Bình Chánh, ngày 01 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng cơ sở hướng dẫn thực hành

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



Võ Ngọc Cường

